

Số: 64/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- ĐÀ NẴNG, TP ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Ông **Đông Đắc T**, sinh ngày 24/3/1996; Số căn cước: 048096009302 ngày cấp: 03/6/2025; nơi cấp: Bộ C. Địa chỉ thường trú: Thôn Y, xã H, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Đặng Thúy T1**, sinh ngày 07/04/2001; Số căn cước công dân: 048301007088 ngày cấp: 10/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Thôn L, xã H, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đông Đắc T và bà Đặng Thúy T1 kết hôn với nhau vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cũ, nay là xã H, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 23/3/2021), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà về chung sống tại thôn Y, xã H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau một thời gian thì đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hoà hợp, không tìm thấy tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả. N thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng và kéo dài không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó ông T và bà T1 đề nghị Tòa án công nhận vợ chồng ông, bà thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông Đông Đắc T và bà Đặng Thúy T1 đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các

vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] *Về con chung*: ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đồng Đặng Đan N1, sinh ngày 07/4/2022. Ly hôn, ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 thống nhất thoả thuận giao con chung Đồng Đặng Đan N1, sinh ngày 07/4/2022 cho ông Đồng Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đặng Thúy T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 thống nhất xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 thống nhất xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

+ Giao con chung Đồng Đặng Đan N1, sinh ngày 07/4/2022 cho ông Đồng Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Bà Đặng Thúy T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 thống nhất xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 thống nhất xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001950 ngày 05/03/2026 của cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đ. Như vậy ông Đồng Đắc T và bà Đặng Thúy T1 đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Hoà tiến, TP Đà Nẵng
(theo GCNKH số 30 ngày 23/3/2021);
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường